

TIỀM NĂNG KINH TẾ VIỄN ĐÔNG, LIÊN BANG NGA VÀ KHẢ NĂNG HỢP TÁC VỚI VIỆT NAM

(Phần 1)

PGS. TS. Vũ Dương Huân
Học Viện Ngoại giao

Lời Tòa soạn: Bài viết của PGS. TS. Vũ Dương Huân mang tính tổng hợp, khối lượng lớn và được chia làm nhiều phần; Vì vậy, Tòa soạn Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu sẽ đăng bài viết này trong hai số Tạp chí. Mong bạn đọc chú ý đón xem.

1. Tiềm năng kinh tế Viễn Đông

1. Giới thiệu chung

Viễn Đông là một trong 8 vùng liên bang (đại khu) của nước Nga¹. Viễn Đông là một vùng rộng lớn mênh mông ở phía Đông, chiếm một vị trí hết sức đặc biệt của nước Nga và trong khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Viễn Đông thực sự là một tiểu lục địa độc nhất vô nhị của đại lục địa châu Á: Phía bắc được bao bọc bởi Bắc Băng Dương; Phía Đông bởi Thái Bình Dương; Biên giới phía Tây của Viễn Đông là đại khu Xibêri; Phía Nam tiếp giáp với Trung Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên. Đồng thời, Viễn Đông còn tiếp giáp với Hoa Kỳ qua eo biển Berinh và Nhật Bản qua biển Nhật Bản, cách rất gần Hàn Quốc.

Viễn Đông chiếm 36,4% diện tích đất nước, tương ứng với 6.1159 triệu km², (Diện tích nước Nga: 17.075.400 km²). Lãnh thổ Viễn Đông chạy dài theo bờ Thái Bình Dương 4.500 km. Ở đây có bán đảo lớn nhất nước là Camchatca (350 nghìn km²), có nhiều đảo và các quần đảo như quần đảo Kurill. Nếu kể cả các đảo thì tuyến bờ biển của Viễn Đông dài tới 17,7 nghìn km. Lãnh thổ Viễn Đông trải dài tới 4 múi giờ.

Phần lớn Viễn Đông (75%) là đồi núi, cao nguyên (cao 1.000-2.000 m). Theo bờ Thái Bình Dương phần lớn là núi trè, cao nguyên. Ở bán đảo Camchatca có tới 160 núi lửa, trong đó có tới 28 núi lửa còn hoạt động. Ở đây có một núi lửa lớn nhất thế giới hiện đang còn hoạt động là Ključev cao 4.750 m. Đồng bằng chỉ chiếm 25% diện tích của cả

¹ Năm 2000, Tổng thống lập 7 vùng liên bang (đại khu liên bang) gồm vùng liên bang trung tâm, vùng liên bang tây bắc, vùng liên bang phía nam, vùng liên bang Prvogoi, vùng liên bang Ural, vùng liên bang Xiberi, vùng liên bang Viễn Đông. Năm 2010 bổ sung thêm vùng liên bang Bắc-Capcadơ.

khu vực, chủ yếu tập trung tại lưu vực các con sông. Đây là khu vực sản xuất nông nghiệp chính của cả vùng. Các đồng bằng lớn là Demsko-Bureuska, Xrenheamua, Prikhankai, Trung Iakutia... Khoảng 90% lãnh thổ Viễn Đông bị đóng băng quanh năm gây khó khăn cho hoạt động xây dựng và nông nghiệp.

Đây là vùng sâu nhất, xa nhất của Liên bang Nga, cách thủ đô Matxcova hơn 9.000 km. Tại thành phố Vladivostok có điểm cuối cùng của đường sắt xuyên Xiberi. Còn thành phố Khabrovxơ là điểm cuối của đường bộ xuyên Xiberi nối Viễn Đông với phần châu Âu của nước Nga, dài hơn 2.165 km, mới khánh thành tháng 9/2010.

Viễn Đông rất rộng lớn, song dân số lại rất thưa thớt, chỉ có 6,4601 triệu người (đến tháng 1/2009) và có xu hướng tiếp tục giảm. (Dân số nước Nga năm 2007 là 142,2 triệu người). Mặc dù, có hơn 100 dân tộc cùng sinh sống như người Iakut, Tactar, Chuvasi, Evenki, Ucraina, Uđơbêch, Triều Tiên, Do Thái... song đa số vẫn là người Nga.

Đại khu liên bang Viễn Đông gồm 9 chủ thể: Cộng hoà Sakha (Iakutia), thủ đô là Iakusơ; vùng Primorie với thủ phủ Vladivostok; vùng Khabarov với thủ phủ Khabarov; vùng Camchatca với trung tâm là Petropavloxơ - Camchatki; tỉnh Amua với thủ phủ là Blagovésenxơ; tỉnh Xakhalin với thủ Nam Xakhalinxơ; tỉnh Magadan với thủ

phủ là Magadan; tỉnh tự trị Do Thái với thủ phủ là Birobigian và khu tự trị Chucôtca với thủ phủ là Anadurơ. Thành phố Khabrovxơ được coi là thủ đô của đại khu Viễn Đông, vì ở đó có cơ quan Đại diện toàn quyền của Tổng thống Nga.

Viễn Đông có khí hậu hàn đới, ôn đới, môi trường rất trong lành vì gần biển và rất nhiều rừng. Mùa đông khá lạnh, bắt đầu từ tháng 11, kèm theo gió, nhiệt độ trung bình từ -10 đến -20°C. Nhiều vùng rất lạnh, đóng băng quanh năm, nhiệt độ trung bình mùa đông lên đến -50 đến -55°C. Mùa hè ẩm áp, bắt đầu từ tháng 5, nhiệt độ trung bình 15-25°C. Đẹp nhất ở Viễn Đông cũng như ở châu Âu là mùa thu lá vàng, mùa hè xanh và ẩm áp.

Viễn Đông thuộc châu Á, song lối sống, văn hóa chủ đạo là lối sống văn hóa Nga. Thành phố Khabrovxơ trên bờ sông Amua xinh đẹp, có người ví như Xanh Petecbua thu nhỏ. Con người Viễn Đông cũng như mọi người dân trên đất nước Nga rất thông minh, yêu lao động, dũng cảm, sức chịu đựng cao, cời mở, hữu nghị, đôn hậu, đáng kính, có nhiều nét tương đồng như người Việt Nam.

Người Nga khai phá Viễn Đông bắt đầu từ thế kỷ XVII. Năm 1632, thành phố Iakusơ được thành lập bởi những người nông dân Nga đến sinh sống ở miền trung lưu vực sông Lena. Khoảng trên dưới một nửa thế kỷ, từ chuyến thám hiểm của Ermak,

năm 1639, Ivan Moskotin cùng 30 đồng sự đã vượt Xibêri đến Thái Bình Dương. Năm 1644, nhóm của Vaxili Poiarkov đã đến được sông Amua. Sau đó 4 năm, nhóm Xemen Degenheva và Phedot Popov đã vượt qua eo biển Berinh chia cắt lục địa châu Á và châu Mỹ. Năm 1651, Eropheu Khabarov đã xây dựng làng Nga đầu tiên trên sông Amua (nay là nhà tù Anbanzinxki). Hai năm sau, Onuphri Stepanov đến được Usuri. Đến cuối thế kỷ sôi động đó, vào năm 1697, Vladimia Atasov đến được bán đảo Camchatca.

Năm 1732, nước Nga đã đến được Alaska và nửa thế kỷ sau, thương gia nổi tiếng Grigori Shelikhov đã xây dựng một thuộc địa của Nga trên Alasca. Việc khai phá Viễn Đông thực sự chỉ được triển khai sau khi Nga và Trung Quốc ký Hiệp ước Aigun và Hiệp ước Bắc Kinh. Hiệp ước Aigun được ký kết giữa Tổng thống đốc Đông Xiberi, trung tướng H.H. Muraviôv với đại diện nhà nước Trung Quốc vào ngày 16/5/1858. Hiệp ước quy định vùng đất bên trái từ sông Aigun đến cửa biển sông Amua thuộc nước Nga, bờ phải thuộc Trung Quốc. Như vậy, với Hiệp ước Aigun, khu vực Priamua gia nhập thành phần nước Nga. Tiếp đó ngày 2 tháng 11 năm 1860, hai bên lại ký kết Hiệp ước bổ sung cho phép nước Nga sở hữu vùng Usuri. Ngày 2/7/1860 pháo đài (thành phố) Vladivostok được thành lập gắn liền với tên tuổi của Tổng Thống đốc Muraviôv Amuarski.

2. Tài nguyên thiên nhiên

Điều kiện thiên nhiên của Viễn Đông rất khác nhau, tương phản nhau do trải dài từ bắc xuống nam.

Tài nguyên thiên nhiên Viễn Đông phải nói là vô cùng phong phú, đa dạng. Theo số liệu thăm dò địa chất, Viễn Đông có 15 tỉ tấn sắt, hơn 15 triệu tấn mangan, hơn 2 triệu tấn thiếc, 0,4 triệu tấn vonfram, 1,8 triệu tấn chì, 2,5 triệu tấn kẽm, 2 nghìn tấn vàng, 10,3 triệu tấn titan...². Viễn Đông đặc biệt có nhiều kim cương, dầu khí thiên nhiên, than. Viễn Đông còn là rừng vàng với nhiều loại gỗ quý và dược liệu. Biển bạc Viễn Đông cung cấp số lượng không nhỏ sản lượng tôm cá, nhất là cá hồi, hải sâm, cá mintai cho cả nước và cho xuất khẩu. (Năm 2010 nước Nga ước tính đánh bắt được 3,8 triệu tấn hải sản, một phần quan trọng từ Viễn Đông; năm 2013 dự kiến 4,7 triệu tấn). Viễn Đông còn nổi tiếng với hồ Amua, là biểu tượng của không ít địa phương Viễn Đông. Hiện ở riêng vùng Primorie còn khoảng 450 con³.

Quặng sắt của Viễn Đông - nguyên liệu cho ngành luyện kim đen tập trung chủ yếu ở miền Nam của vùng Khabarov, tỉnh Amua, Cộng hòa Sakha và tỉnh tự trị Do Thái.

Viễn Đông có tiềm năng năng lượng thiên nhiên khá dồi dào. Than tập trung tại

² Báo cáo của Tổng Lãnh sự quán tại Vladivostok năm 2008.

³ Ngày lễ hồ đã đến với chúng ta, báo Vladivostok, ngày 23/11/2010 (tiếng Nga).

đảo Xakhalin, các bể than nâu ở Raichikhin, ở các vùng Bureuxcơ, Svobôtnenscơ, các bể than Lexcơ và Nam Iakytia. Trữ lượng than cũng đến nhiều tỉ tấn.

Viễn Đông có tiềm năng dầu khí đáng kể. Tại Cộng hòa Sakha đã phát hiện một khu vực dầu khí lớn là vùng Leno-Vinloi. Đã phát hiện và đang khai thác các mỏ dầu khí tại đảo Xakhalin. Ngoài ra, tại thềm lục địa Xakhalin có lượng dầu khí không nhỏ. Tiềm năng dầu khí còn tìm thấy ở các tỉnh Camchatca, Magadan và khu Chucotca. Theo đánh giá sơ bộ, có khoảng 9,6 tỉ tấn dầu và 14 nghìn tỉ m³ khí. Hiện nay mới chỉ khai thác dầu khí ở Bắc đảo Xakhalin. Chất lượng dầu rất tốt: độ nhớt cao và hàm lượng lưu huỳnh thấp.

Viễn Đông cũng là khu vực có nhiều thiếc. Thiếc có ở Iakutia, vùng Primorie, Magadan. Kim loại tổng hợp có ở vùng Primorie, thùy ngân ở Chucotca, tây bắc Iakutia và tỉnh Camchatca. Trữ lượng vonfram khá lớn ở Magadan và Primorie.

Cả thế giới đều biết tiếng kim cương Iakutia. Ở đó đã thành lập 3 liên hiệp khai thác và chế tác kim cương. Cũng tại Cộng hòa Iakutia đang tiến hành khai thác đá i-xlan và thạch anh. Loại đá như vậy cũng có ở vùng Primorie. Ngoài ra, vùng Viễn Đông là khu vực có rất nhiều loại đá vôi màu, đó là các mỏ ở Tiptom và Emengiaxk. Muối ăn có ở Iakutia, lưu huỳnh ở Camcatca.

Ngoài ra, Viễn Đông có tiềm năng lớn về các loại nguyên liệu không phải khoáng thạch như đá vôi, đá granit, merghel, teph và đất sét chịu lửa, cát thạch anh.

Một tài nguyên thiên nhiên to lớn của Viễn Đông là rừng. Tiềm năng rừng của Viễn Đông không chỉ lớn về số lượng mà còn rất đa dạng. Rừng Viễn Đông chiếm đến 35% diện tích rừng của cả nước Nga. Loại cây thân gỗ chiếm 60% diện tích rừng của Viễn Đông. Loại rừng này chủ yếu tập trung trên lãnh thổ Cộng hòa Iakutia, tỉnh Amua, Magadan và vùng Khabarov. Còn loại gỗ lá kim như thông, tùng chiếm 5% diện tích rừng và 12% gỗ của Viễn Đông. Loại rừng này tập trung ở vùng Primorie và đảo Xakhalin. Loại rừng gỗ lá rộng là bá hương rất quý, ước tính gần 3 triệu ha. Loại rừng này chiếm 1% của cả khu vực Viễn Đông.

Đi liền với rừng là tiềm năng cây thuốc, một loại sản phẩm độc nhất vô nhị ở Viễn Đông. Có khoảng hơn 1.000 loại cây thuốc. Ở đây có các loại cây thuốc quý hiếm của đất nước như sâm. Ngoài ra, còn hàng chục loại cây thực phẩm như nấm.

Tiềm năng nông nghiệp: Đây là loại tiềm năng cơ bản. Trước hết, quỹ đất của Viễn Đông có tới 616,9 triệu ha, trong đó: rừng: 45,5%, đồng cỏ chăn nuôi hươu: 30,3%, còn lại là trồng trọt và loại sử dụng mục đích khác. Tuy nhiên, chỉ có 1,1% đất có thể sử dụng cho nông nghiệp. Mặt khác,

người ta đã tăng diện tích và sản lượng trồng trọt bằng cách làm khô các đầm lầy và tăng năng suất cây trồng. Theo thống kê, đất nông nghiệp chỉ có trung bình 1,32 ha/người. Việc phân bố đất nông nghiệp cũng không đều. Đất có thể trồng trọt chủ yếu nằm ở tỉnh Amua, tỉnh tự trị Do Thái, vùng Primorie và Khabarov.

Tiềm năng nước: đó là biển, đại dương, hồ, sông suối. Biển Viễn Đông thuộc Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương. Viễn Đông có nhiều sông, suối, hồ. Hệ thống sông rộng lớn nhất là Lena và Amua với nhiều nhánh. Đây là các con đường giao thông thuận lợi mặc dù thời gian sử dụng được trong năm không dài. Đồng thời, hệ thống sông cũng là tiềm năng lớn cho thủy điện; Đã xây dựng các thủy điện Vinloi, Demck, Bureusk...

Viễn Đông có nhiều biển như Đông Xiberi, Berinh, Chucốt, biển Nhật Bản... Tổng diện tích mặt nước là hơn 3,5 triệu km² với nhiều tài nguyên sinh vật và khoáng sản biển khác nhau.

Tài nguyên sinh vật biển: chủ yếu tập trung ở vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý và thềm lục địa. Tổng khối lượng hải sản đạt 26 triệu tấn, trong đó là 16 triệu tấn cá tuyết (mintai, khec, moruy), 3 triệu tấn cá trích, từ 0,3 đến 0,7 tấn cá thồn bơn, cá rô, cá xacdin, cá hồi... Ngoài ra còn có khoảng 2,5 triệu tấn mực, cua, tôm, rong biển. Các tài nguyên

đó phân bố không đều, có tiềm năng lớn nhất là biển Okhot (46%), Nam Kurill (18%). Bên cạnh đó còn khá nhiều loài thú biển như hải cẩu, cá ngựa, sư tử biển, đôi khi còn có cá voi, cá nhà táng.

Động vật trên cạn cũng khá phong phú trong các các rừng taiga, chiếm một số lượng lớn ở Viễn Đông, trong số đó có thể kể đến hàng chục loại thú quý như hổ, gấu nâu, gấu himmalai, sói, các loại linh miêu, báo... Có gần 40 loại thú lấy lông, lấy thịt quý hiếm như nai, lợn rừng, hươu, hoẵng và gần 1.000 loài chim. Phong phú nhất là động vật ở rừng taiga Usuri. Ở đó có tới 700 loài động vật, có cả loại sống ở phía bắc và phía nam.

3. Công nghiệp

Tỉ trọng công nghiệp của Viễn Đông trong chỉ số công nghiệp chung của nước Nga không lớn. Năm 1991 tỉ lệ đó là 5%, đến năm 2004 chỉ còn 4,4%. Với việc phát triển của Viễn Đông trong những năm vừa qua, tỉ lệ đó đang tăng lên đáng kể.

Các ngành chủ chốt của công nghiệp Viễn Đông là năng lượng, luyện kim màu, công nghiệp chế biến thực phẩm. Trong cơ cấu công nghiệp năm 2004, luyện kim màu chiếm 30%, chế biến thực phẩm 20%, trong đó chế biến cá chiếm 14,8%. Chế biến cá chủ yếu ở các tỉnh Camchatca và vùng Primorie. Các ngành chế tạo máy và luyện kim chiếm 16,6%, năng lượng - 12,8%, điện - 10,9%. Sở dĩ công nghiệp luyện kim màu và chế

biển hải sản phát triển và có vị trí lớn ở thị trường trong nước vì có cơ sở nguyên liệu phong phú. Chế tạo máy và năng lượng ở mức độ thấp hơn.

Đóng vai trò chủ chốt ở Viễn Đông là công nghiệp chế biến hải sản. Đánh bắt hải sản chiếm vị trí hàng đầu của nước Nga. Chủ yếu là đánh bắt cá hồi, cá trích, thòmon, cá thu, cá rô, ngoài ra còn có tôm, cua. Ngư trường chủ yếu của Viễn Đông là biển Okhot, biển Nhật Bản, Berinh và phía đông của Thái Bình Dương. Các trung tâm chế biến hải sản của Viễn Đông là Petropavlosk-Camchatxki, Utsto-Camchatxk, Nhevelsk, Kholok, Kosacov, Nakhotca.

Một số ngành phát triển tương đối mạnh nữa của Viễn Đông là công nghiệp chế biến gỗ, làm giấy. Ở phía bắc của Viễn Đông là rừng (dài nguyên và dài nguyên rừng). Phía tây của bờ biển Okhot, bắc Priamua, đảo Xakhalin, miền trung Camchatca và 80% lãnh thổ nước Cộng hòa Xakha được bao phủ bởi rừng. Tài nguyên rừng có tới 415,7 triệu ha. Trữ lượng gỗ khoảng 20.459 triệu m³. Đại khu Viễn Đông xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ cho các nước Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

Ngành chế tạo máy của Viễn Đông bao gồm đóng tàu, sửa chữa tàu và sản xuất các thiết bị năng lượng. Tại các nhà máy Viễn Đông, người ta đóng tàu đánh cá, sản xuất động cơ diezen, cần cầu, thiết bị tàu, thiết bị

đúc, cắt kim loại, các thiết bị khác. Một trung tâm lớn chế tạo máy của Viễn Đông là thành phố Khabrovxco, thành phố Komsomol trên sông Amua. Ngoài ra, còn các trung tâm công nghiệp chế tạo máy là vùng Primorie, tỉnh Amua và tỉnh tự trị Do Thái. Một đặc trưng của công nghiệp chế tạo máy của Viễn Đông là sản xuất trang thiết bị quốc phòng, trước hết là vùng Khabarov. Trong những năm 1990, công nghiệp sản xuất quốc phòng bị khủng hoảng nghiêm trọng do đơn đặt hàng bị giảm. Hiện nay, sản xuất quốc phòng được khôi phục. Viễn Đông có hơn 30 nhà máy quốc phòng với 56,1 nghìn công nhân (số liệu giữa 2004), và 0,4 nghìn người trong giới khoa học quốc phòng. Sản phẩm quốc phòng của Viễn Đông và Dabaican chiếm 3% của cả nước.

Nước Nga cũng vừa đưa vào sử dụng đại cảng dầu đặc biệt Kozmino, vùng Primorie, điểm cuối cùng của tuyến đường ống dẫn dầu Đông Xiberi Thái Bình Dương, dài hơn 5.000 km với tổng chi phí lên đến gần 800 tỉ Rúp (khoảng 28 tỉ USD). Đây là cảng dầu lớn thứ ba của Liên bang Nga sau cảng dầu trên Biển Đen và biển Bantich, có thể bơm dầu cho 150 tàu chở dầu/năm với sức chở 80-150 nghìn tấn và cùng một lúc có thể bơm dầu cho 2 tàu. Khi hoàn thành ở giai đoạn I, cảng có khả năng xuất khẩu 15 triệu tấn dầu năm, sau đó tăng lên 30 triệu. Phát biểu tại Lễ khai trương cảng ngày 28/12/2009, thủ tướng V. Putin

nhấn mạnh: “*Hôm nay là một sự kiện lớn không chỉ đối với khu vực Viễn Đông mà đối với cả nước. Chúng ta kết thúc một giai đoạn của một dự án lớn nhất không chỉ đối với nước Nga hiện đại; thậm chí là đại dự án như vậy đối với thời Xô viết. Đây là một dự án chiến lược giúp nước Nga thâm nhập vào các thị trường mới ở Châu Á-Thái Bình Dương*”⁴. Hiện nay, xuất khẩu dầu của nước Nga cho các đối tác ở Châu Á-Thái Bình Dương chỉ chiếm 3%, dự kiến tăng lên 13% trong những năm tới.

Cùng với các dự án trên là việc triển khai hai dự án xây dựng các nhà máy đóng tàu lớn và hiện đại trên cơ sở các xưởng đóng tàu đã có ở Primorie. Xưởng đóng tàu mang tên 30 năm tại cảng Phòkina với sự hợp tác của Yantai Raffles, một đại công ty của Xingapo đã tái sinh một nhà máy đóng tàu mới. Nhà máy này sẽ đóng các dàn khoan ngoài khơi, sản xuất các tàu khoan và thiết bị khoan trên biển, sản xuất gaz hóa lỏng nổi... Hiện nay, nước Nga chưa có loại nhà máy như vậy. Trước mắt, công ty Yantai Raffles góp vốn 100 triệu USD.

Cũng tại Bolshoi Kamen, một thị trấn gần đó, vào ngày 18/11/2009 đã khởi công xây dựng nhà máy đóng tàu cực lớn mang tên “Ngôi sao - DSME”. Đây là liên doanh giữa nhà máy đóng tàu Ngôi sao với Công ty Daewoo Shipbuilding Marine Engineering

(DSME) của Hàn Quốc. Ngày 18 cũng có thể gọi là ngày tái sinh của nhà máy đóng tàu. Nhà máy sẽ đóng tàu chở dầu cỡ lớn có trọng tải đến 300 nghìn tấn, tàu chở gaz, thành phố nổi phục vụ công nghiệp dầu khí của nước Nga tại vùng Xakhalin, Camchatca và thềm lục địa. Phía Nga đóng góp 1 tỉ USD, công ty Daewoo góp vốn 200 triệu USD. Hiện nhà máy có 3.600 công nhân, sẽ nhận thêm 3.000 công nhân nữa khi liên doanh đi vào hoạt động. Hợp đồng đầu tiên nhà máy “Ngôi sao - DSME” khởi công trong ngày khai trương với sự có mặt của Thủ tướng Putin là dàn khoan trên biển có tên “Con gấu lớn”, phục vụ khai thác dầu ở biển Bắc và Viễn Đông. Dàn khoan có thể hoạt động với độ sâu từ 50 đến 2.000 m, có khả năng khoan sâu 7.000 m, không kể nước biển. Dàn khoan cao 48 m, có 160 công nhân và cán bộ kỹ thuật làm việc. Hợp đồng này sẽ hoàn thành vào năm 2014. Ngoài ra, Nhà máy đã có những hợp đồng đóng tàu chở gaz hóa lỏng đầu tiên do Trung tâm đóng và sửa tàu Viễn Đông đặt hàng. Thủ tướng Putin cho biết, các tập đoàn dầu, khí Nga cần 307 tàu như vậy trong tương lai. Hai nhà máy đóng tàu mới sẽ có rất nhiều đơn đặt hàng.

Thực hiện chủ trương tăng cường sản phẩm qua chế biến, hạn chế xuất khẩu sản phẩm thô, Công ty Dầu Nga Roznhep đã quyết định xây dựng nhà máy lọc dầu lớn tại Nakhotka, Primorie. Nhà máy có công suất 20 triệu tấn và 2013 sẽ hoàn thành

⁴ Báo “Vladivostok”, “Sừng vàng”, ngày 29/12/2009 (tiếng Nga).

Ngoài ra, tại Viễn Đông cũng đã khởi công xây dựng nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô "Solerxơ - Viễn Đông". Nhà máy sẽ sản xuất và lắp ráp ô tô tải, loại tự đổ, ô tô trộn bê tông, ô tô khách, ô tô con các loại nhãn hiệu Ssang Yong, Isuzu và YAZ Patriot... Nhà máy đã lắp ráp chiếc xe con YAZ với động cơ hợp tác Nga - Ý, theo đơn đặt hàng của Thủ tướng Ý X. Berlusconi. Thủ tướng Nga V. Putin, khi đi thăm nhà máy vào cuối tháng 12/2009, đã đi thử chiếc xe đó. Vừa qua, nhân dịp Hội nghị thượng đỉnh APEC-2012 tại thành phố Vladivostok, Liên bang Nga và Nhật bản đã thỏa thuận xây dựng nhà máy gaz hòa lỏng lớn tại Primorie.

4. Nông nghiệp

Một ngành kinh tế quan trọng của đại khu Viễn Đông là nông nghiệp. Chiếm vị trí chủ chốt trong nông nghiệp của Viễn Đông là sản xuất ngũ cốc, đậu, khoai tây và rau quả. Đất nông nghiệp chủ yếu tập trung ở tỉnh Amua, các vùng Khabarov và Primorie, các địa phương phía nam của Cộng hòa Sakha (Iacutia).

Cây công nghiệp chủ yếu của Viễn Đông là đậu. Ở Camchatca, người ta phát triển trồng rau đất kín, nghĩa là sử dụng nước ngầm để tưới rau. Ngoài ra, còn số lượng đất canh tác dùng trồng cỏ phục vụ chăn nuôi gia súc.

Gia súc chủ yếu chăn nuôi ở miền Nam. Trước hết là chăn nuôi hươu. Chăn nuôi

hươu ở Viễn Đông chiếm gần 1/2 chăn nuôi hươu ở miền bắc nước Nga. Ở phía bắc, nơi có những đồng cỏ mênh mông, người ta chăn nuôi hươu bắc. Còn ở phía nam, tức ở vùng Primorie, người ta chăn nuôi hươu lấy nhung.

Thú cho lông đóng vai trò quan trọng ở Viễn Đông. Trong rừng có hơn 40 loại thú cho lông quý hiếm.

Trong cấu trúc ngành nông nghiệp có tính quy luật như sau: Tại các địa phương ở phía bắc của Viễn Đông như tỉnh Magadan và Cộng hòa Iacutia, chăn nuôi chiếm hơn 61,1% và 59%, trồng trọt chỉ chiếm 38,9% và 41%. Chính vì vậy, Cộng hòa Iacutia chiếm vị trí số một của Viễn Đông trong sản xuất các sản phẩm chăn nuôi, chiếm đến 23,3% tổng sản phẩm chăn nuôi của Viễn Đông.

Các khu vực khác chỉ chiếm gần 4/5 tổng sản phẩm nông nghiệp của Viễn Đông, tỉ trọng của trồng trọt cao hơn. Tại tỉnh Amua, tỉ trọng của trồng trọt chiếm đến 62,5%. Năm 2003, trồng trọt của tỉnh chiếm đến 27% sản phẩm nông nghiệp của cả Viễn Đông. Ở tỉnh Xakhalin, sản xuất của nông nghiệp chiếm đến 60,2% tổng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh. Vùng Khabarov và Camchatca, tỉ trọng sản phẩm trồng trọt trong nông nghiệp là 58,4% và 57,5%. Còn ở vùng Primorie và tỉnh tự trị Do Thái, tỉ lệ đó

là 51,3% và 52,5%, tỉ trọng trong chăn nuôi là 48,7% và 47,6%.

Tổng sản lượng nông nghiệp bao gồm không chỉ giá trị sản phẩm nguyên liệu của trồng trọt và chăn nuôi, mà còn bao gồm giá trị những sản phẩm chưa hoàn chỉnh trong trồng trọt (gieo lúa mì mùa thu và trồng cây mùa xuân, làm đất và các công việc khác trước khi thu hoạch), giá trị nuôi gia súc, gia cầm, giá trị sản phẩm ngành nuôi ong, nuôi hải sản...

5. Giao thông vận tải

* Vận chuyển đường thủy

Đọc theo bờ biển của Viễn Đông có 32 cảng, trong đó có 22 cảng thương mại và 10 cảng cá, đồng thời có 300 vũng tàu, tàu có thể vào dừng chân. Trong khu vực có tới 270 xí nghiệp thương mại thực hiện chức năng cảng vụ. Các cảng quan trọng tàu có thể cập bến quanh năm là Darubino, Posiot, Vladivostok, Nakhotca, Phương Đông, Vanino, Magadan, Petropavlovsko Camchatca, Xakhalin-Korrsakov và Kholmxcơ.

Tại Viễn Đông có tới 200 công ty vận tải đường thủy đã đăng ký, có 1.000 tàu, bao gồm tàu đại dương, tàu chạy ven biển và sông hồ. Phần lớn đó là các công ty nhỏ và vừa, có 1 hay 2 tàu hoặc là thuê. Trên các cảng lớn như Vladivostok, Nakhotca, Petropavlov Camchatxki, Tichxi có các

công ty vận tải đường biển lớn hoạt động như Tổng công ty vận tải Viễn Đông (FESCO), Primorrie, Vostoktransphlot, Xakhalinxkoe, Camchatskoe và Arctichexkoe.

Tổng công ty vận tải biển Primorie là công ty vận tải biển lớn nhất, mạnh nhất Viễn Đông, với đội tàu lớn nhất nước Nga gồm 44 chiếc, có tổng lượng rẽ nước là 635 nghìn tấn. Nhiệm vụ của Công ty là chở dầu, sản phẩm dầu, các sản phẩm thực phẩm lỏng và hóa chất, còn đội tàu của Vostoktranphlot chuyên môn hóa việc chuyên chở sản phẩm đông lạnh.

Do vận chuyển đường sắt chưa đủ phát triển nên việc vận chuyển bằng đường sông phát triển mạnh, thậm chí tăng gấp ba lần mức độ trung bình của nước Nga. Cứ 10 nghìn km² lãnh thổ ở Viễn Đông có tới 31 km vận tải đường sông. Những sông lớn phục vụ cho việc giao thông là Amua, chảy trên lãnh thổ vùng Khabarov, tỉnh tự trị Do Thái, tỉnh Amua; Các sông Usuri, Amgun, Maia, Tunguska (vùng Khabarov); các sông Deia, Xalemgia, Buria (tỉnh Amua); Lena, Vinliu, Kirenga, Vitim, Olekma, Aldan, Indigurka (Cộng hòa Sakha); Sông Andurơ, Magadanxka... cũng là các con đường giao thông. Tuy nhiên, nhiều sông chảy trong vùng phía bắc lãnh thổ ít dân của Cộng hòa Iakutia và tỉnh Magadan, không sử dụng được nhiều vì băng tuyết.

* Vận chuyển đường sắt

Đường sắt có mật độ lớn đặc biệt ở tỉnh Xakhalin và vùng Primorie. Bình quân của 10 nghìn km² lãnh thổ có tới 196 km đường sắt. Các tuyến đường sắt này hình thành từ thời kỳ đầu tiên khai phá Viễn Đông và mấy chục năm gần đây chưa được nâng cấp, đổi mới.

Mặc dù có sự lạc hậu về kỹ thuật, song vận chuyển đường sắt ở vùng phía nam của Viễn Đông đóng vai trò rất quan trọng trong việc vận chuyển người và hàng hóa trong nội bộ Viễn Đông và tới các khu vực khác của nước Nga. Ở tỉnh Xakhalin, vận chuyển bằng đường sắt chiếm đến 30% tất cả các loại hàng hóa. Tại vùng Primorie và tỉnh Amua, vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt chiếm từ 40-50%, còn ở vùng Khabrov đến 70%. Hàng hóa vận chuyển ở đây là hàng tiêu dùng nội bộ cũng như xuất khẩu, chủ yếu là nhiên liệu (than, dầu lửa), các sản phẩm về dầu, nguyên liệu, sản phẩm luyện kim đen và công nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm rừng.

* Vận chuyển bằng đường bộ

Tổng chiều dài đường bộ của vùng phía Nam của Viễn Đông là 78,3 nghìn km. Mật độ đường giao thông ở khu vực rất thấp, thấp hơn nhiều so với mật độ trung bình của nước Nga. Chỉ riêng hệ thống đường bộ ở vùng Primorie là gần bằng mật độ trung bình đường bộ của nước Nga. 80% đường được rải nhựa hoặc bê tông là ở vùng phía nam

của Viễn Đông và đảo Xakhalin. Tại Viễn Đông có những con đường có ý nghĩa liên bang là Usuri, Koluma và Amua. Cuối tháng 9 vừa qua đã tổ chức lễ khánh thành đường M 59, "Usuri", dài 2.165 km, chạy từ thủ phủ của vùng Khabarov, tức thủ đô của Viễn Đông đến Chita, thủ phủ của vùng Dabaican ở phía nam. Đây là con đường chiến lược nối Viễn Đông xa xôi với phần châu Âu của đất nước bằng đường bộ. Ước mơ xây dựng con đường chiến lược này đã có từ cách đây 200 năm. Năm 1967 ý tưởng đã được đưa vào Kế hoạch Liên bang. Rất tiếc, do nhiều nguyên nhân, nhất là do nhiều đầm lầy, băng tuyết quanh năm nên chương trình đó không được thực hiện. Công việc mới được tái triển khai gần đây với công nghệ hiện đại nhất và đã thành công. Theo đánh giá của các chuyên gia, tuyến đường huyết mạch "Amua" sẽ phát triển kinh tế Viễn Đông và Dabaical, sẽ làm hồi sinh Viễn Đông⁵.

Vận chuyển bằng đường bộ ở phía nam vùng Viễn Đông đóng vai trò vô cùng quan trọng trong phát triển thương mại với Trung Quốc. Trong những năm gần đây đã mở 13 cửa khẩu biên giới đường bộ giữa hai nước, trong đó có 5 cửa khẩu ở vùng Primorie, 3 tại tỉnh Amua, 2 tại vùng Khabarov và 3 tại tỉnh tự trị Do Thái.

* Đường hàng không dân dụng

⁵ Aleksey Dverev: *Hồi sinh Viễn Đông*, Báo Tin tức, ngày 1/11/2010 (Tiếng Nga).

Lãnh thổ miền đông, sự phát triển hạn chế của đường bộ làm tăng ý nghĩa của việc vận chuyển bằng đường hàng không dân dụng của đại khu Viễn Đông. Đặc biệt vận chuyển hành khách đóng vai trò chủ chốt không chỉ trong các tuyến nội địa mà cả trên các tuyến quốc tế. Vận chuyển hành khách bằng đường hàng không chiếm 38%. Trong đại khu Viễn Đông có không ít khu vực dân cư mà hàng không là phương tiện duy nhất để nối với "vùng đất lớn".

Viễn Đông có tới 200 sân bay, trong số đó 105 nằm ở phía nam của Viễn Đông. Tất nhiên, nhiều sân bay ở đây chỉ có đường băng bằng đá, đất, nhiều khi không sử dụng được. Trong số các "sân bay đất" có 13 sân bay có đường băng bằng bê tông để tiếp nhận máy bay hành khách và chờ hàng hạng nặng. Các cảng hàng không chủ yếu của Viễn Đông gắn liền với dòng hàng hóa và hành khách chủ yếu là các trung tâm hành chính của các chủ thể như các thành phố Vladivostok, Khabrov, Nam Xakhalin, Blagovesenskoj, Magadan, Petropavlovsk Camchatki, Anadurov và Iakut.

* Vận chuyển bằng đường ống

Việc vận chuyển bằng đường ống ở vùng Viễn Đông có sự phát triển tốt, chủ yếu ở ba khu vực là Xakhalin, Khabrov và Iakutia. Dự án đường ống dẫn dầu Đông Xiberi - Thái Bình Dương, dài hơn 5.000 km đến cảng Nakhoca đã khánh thành ở giai

đoạn I. Ngoài ra còn có dự án xây dựng đường ống dẫn khí dài 6,6 nghìn km do Tập đoàn Xakhasgaz kiến nghị, khi hoàn thành sẽ cung cấp khí cho Khabarov, Priomrie, Trung Quốc và cả Cộng hòa Triều Tiên. Đường ống dẫn gaz trung tâm từ Xakhalin - Khabarov đến Vladivostok đang được triển khai. Năm 2011 vùng Primorie đã có gaz và các nhà máy nhiệt điện sử dụng gaz thay cho than và dầu. Gaz cũng sẽ được sử dụng cho sinh hoạt.

6. Quan hệ kinh tế đối ngoại

Liên Xô tan rã đã làm mất một số cảng ở Biển Bantich và Biển Đen. Việc người dân di cư khỏi các vùng châu Á của nước Nga và sự nổi lên vai trò to lớn của khu vực Châu Á-Thái Bình Dương đã đặt ra sự phát triển chiến lược của quan hệ kinh tế đối ngoại. Nước Nga có quan hệ kinh tế đối ngoại với tất cả các nước Châu Á-Thái Bình Dương.

Viễn Đông có tiềm lực tài nguyên thiên nhiên to lớn và sự phát triển của công nghiệp xác định việc hội nhập vào kinh tế thế giới. Vị trí địa lý thuận lợi cho sự phát triển các loại giao thông vận tải sẽ đưa lại hiệu quả sử dụng tiềm năng thiên nhiên, tiềm năng sản xuất, khoa học và con người.

Nước Nga có triển vọng phát triển quan hệ kinh tế đối ngoại trong các lĩnh vực như năng lượng điện, nhôm, hóa dầu, chế biến gỗ, rừng, công nghiệp giấy. Trên lãnh thổ các khu vực Tây Xiberi và Đông Xiberi có

các xí nghiệp công nghiệp chiếm tới 70% sản xuất công nghiệp của nước Nga. Những sản phẩm có sức cạnh tranh trên thị trường thế giới và được sử dụng tại một loạt nước Châu Á-Thái Bình Dương. Chất lượng và giá cả hấp dẫn các công ty nước ngoài, song điều bất cập lớn nhất là sản phẩm xuất khẩu chủ yếu là bán thành phẩm và nguyên liệu, mà không phải sản phẩm đã qua chế biến. Đây là điều không mong muốn đối với nền kinh tế nước Nga.

Hiện tại việc xuất khẩu các sản phẩm của các khu vực Xiberi sang các nước Châu Á-Thái Bình Dương vượt nhập khẩu. Các sản phẩm xuất khẩu là sản phẩm của rừng, gỗ sơ chế, nhôm, than, khí đốt, sản phẩm dầu, năng lượng, sản phẩm công nghiệp hóa chất, vàng, kim cương, lúa mì... Trên lãnh thổ của Yakutia có khá nhiều mỏ than, vàng, quặng. Các loại đều có ý nghĩa thế giới.

Cơ cấu hàng hóa nhập từ các nước Châu Á-Thái Bình Dương rất đa dạng. Các đối tác hàng đầu của Viễn Đông là Trung Quốc, Australia, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Mông Cổ. Viễn Đông nhập máy móc, thiết bị công nghiệp y tế, thực phẩm, điện tử, giấy, các tông, ô tô, quần áo, đồ gỗ. Một điều nghịch lý là Viễn Đông xuất khẩu nguyên vật liệu có chất lượng cao và nhập sản phẩm đã qua chế biến. Chính vì vậy, chính phủ Nga đã xác định chính sách mới là đổi mới và hiện đại hóa nền kinh tế, hoàn thiện cơ sở hạ tầng

phục vụ thương mại quốc tế và tăng xuất khẩu sản phẩm chế biến, giảm xuất khẩu sản phẩm thô.

Đối tác chính của vùng Viễn Đông là các nước láng giềng như Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc, CHDCND Triều Tiên... và các địa phương của các nước đó. Tổng kim ngạch thương mại của Viễn Đông với các nước trong khu vực năm 2008 đạt 17,71 tỉ USD. Năm 2009, do ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế thế giới chỉ còn chưa đầy 13 tỉ, trong đó xuất khẩu là 8,2 tỉ, nhập khẩu là 3,83 tỉ. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Viễn Đông năm 2011 xấp xỉ 34 tỉ USD, trong đó xuất khẩu là 24,8 tỉ USD, tăng 133,3% so với năm 2010; nhập khẩu - 9,2 tỉ USD, tăng 119,9% so với năm 2010. Những nước có kim ngạch ngoại thương lớn nhất với Viễn Đông là Hàn Quốc (27,6%), Trung Quốc (24,9%), Nhật Bản (22,9%), Hoa Kỳ (2,2%), Thụy Sĩ (1,7%), Thái Lan (1,4%)...

Những mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Viễn Đông là các loại hàng hóa năng lượng (dầu mỏ, than, gas và gas hóa lỏng); đá quý, kim loại quý và các sản phẩm từ chúng; hàng lương thực và nguyên liệu nông nghiệp (trừ sợi); cá, nhuyễn thể và các loài thủy sản khác; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải; gỗ và bột giấy; kim loại và sản phẩm từ kim loại... Những mặt hàng Viễn Đông nhập khẩu là máy móc, thiết bị và phương tiện vận tải; sợi vải và các sản phẩm vải, giày da

kim loại và sản phẩm; da nguyên liệu, lông thú và các sản phẩm; sản phẩm công nghiệp hóa học, cao su; hàng lương thực và các loại hàng nông sản; cá tôm và nhuyễn thể; nước khoáng...

Về đầu tư nước ngoài vào Viễn Đông trong thời gian vừa qua (số liệu năm 2009): Năm 2009 đạt 8 tỉ 439,3 triệu USD, giảm 2,3% so với năm 2008, trong đó đầu tư trực tiếp chỉ chiếm 17,8%, còn các hình thức đầu tư khác như tín dụng thương mại, tín dụng các tổ chức tài chính quốc tế... chiếm đến 78,2%. Lĩnh vực đầu tư vào khai khoáng chiếm đến 92,1%, tức 7,7 tỉ USD. Địa phương có đầu tư nước ngoài lớn nhất của Viễn Đông là tỉnh Xakhalin, chiếm 68,4% toàn Viễn Đông, tiếp đến là Cộng hòa Xakha

13,2%, tức 1,177 tỉ USD, khu tự trị Chucotka - 11,1%, khu Khabarov - 10%... *Về đối tác đầu tư*: đứng đầu là Nhật: 2,661 tỉ USD, Hà Lan: 1,915 tỉ, Síp: 910 triệu, Anh: 905 triệu, Lucxambua: 735,9 triệu, Ấn Độ: 395,9 triệu⁶. Trong tổng đầu tư nước ngoài tại Viễn Đông, Hàn Quốc chỉ chiếm 1%, còn Trung Quốc là 0,5%. Hàn Quốc quan tâm đầu tư vào các lĩnh vực: chế biến gỗ, khách sạn, viễn thông, giao thông, dệt may, khai khoáng, nông nghiệp. Công ty Hyundai Heavy của Hàn Quốc chiếm 67,6% cổ phần của xí nghiệp "Khorol-Ngũ cốc", sở hữu 10 nghìn ha đất ở Primorie trồng ngô và đậu.

Trung Quốc đầu tư chế biến gỗ, khai khoáng, nông nghiệp...

Từ cuối năm 2009, đầu tư của Trung Quốc và Hàn Quốc có xu hướng tăng mạnh. Lãnh đạo Nga và Trung Quốc đã thỏa thuận hợp tác phát triển khu vực biên giới hai nước là Viễn Đông, Đông Siberi và Đông Bắc Trung Quốc. Hai nước đã thỏa thuận Chương trình Hợp tác cho giai đoạn 2009-2018. Hầu hết các dự án của Chương trình liên quan đến chế biến gỗ thô (9 dự án), khai khoáng (12), công nghiệp chế biến thực phẩm (11), sản xuất vật liệu xây dựng (11), xây dựng nhà máy điện (5). Năm 2010, các dự án của Hàn Quốc được chấp nhận gồm: chế biến cá (16), du lịch, khách sạn, xây dựng hạ tầng dân cư (16), chế biến gỗ (9), sản xuất vật liệu xây dựng (9), khai khoáng (9), chế tạo máy, thiết bị (6)⁷.

Hướng có triển vọng của Viễn Đông là thành lập các xí nghiệp liên doanh với nước ngoài. Mục đích là thu hút đầu tư nước ngoài và tranh thủ công nghệ hiện đại. Một số địa phương của Viễn Đông đã ký kết nhiều thỏa thuận với Trung Quốc, Nhật bản, Hàn Quốc...

Một trong các hướng lớn nữa của phát triển kinh tế Viễn Đông là phát triển du lịch, nhất là với các nước Châu Á-Thái Bình Dương.

(Còn tiếp)

⁶ D. A. Idotov, D. V. Suslov: *Hợp tác đầu tư Viễn Đông, Nga với các nước Đông Bắc Á: cố gắng thúc đẩy cuối thập niên 2000*, Tạp chí "Nước Nga và Châu Á-Thái Bình Dương", số 2/2011 (Tiếng Nga).

⁷ Nt